



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM KHI THAM GIA AEC

ThS. TRẦN THỊ THANH TÂM

Cơ hội tiếp cận thị trường trên 600 triệu dân đang mở rộng đối với Việt Nam khi Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) chính thức được thành lập vào cuối năm 2015. Tuy nhiên, thời cơ càng lớn thì thách thức càng cao, Việt Nam sẽ phải làm gì để khẳng định vị thế trong thị trường rộng lớn, đầy tiềm năng và thách thức này là vấn đề đang được dư luận quan tâm.

Cơ hội lớn...

Với quy mô GDP năm 2014 đạt khoảng trên 2.500 tỷ USD, ASEAN là nền kinh tế lớn thứ bảy trên thế giới. Với trên 612 triệu người, dân số ASEAN chỉ đứng thứ ba trên thế giới sau Trung Quốc và Ấn Độ... Bên cạnh đó, ASEAN hiện là khu vực xuất khẩu lớn thứ tư trong cơ cấu thương mại toàn cầu, chỉ sau EU, khu vực Bắc Mỹ và Trung Quốc - Hồng Kông. Thương mại nội vùng giữa các nước ASEAN hiện nay chiếm khoảng 25% tổng thương mại của khối, con số này tăng mạnh khi AEC hình thành và nó sẽ được nhân lên khi ASEAN+6 ra đời. Hai yếu tố này sẽ biến cả khu vực ASEAN thành một thị trường siêu lớn với GDP đạt khoảng trên 21.000 tỷ USD/năm và chiếm khoảng 30% tổng thương mại toàn cầu. ASEAN cũng đang đứng thứ bảy thế giới về mức thu hút đầu tư các công ty lớn trên toàn cầu, với 227 công ty có doanh thu trên 1 tỷ USD/năm hoạt động ở khu vực và tỷ lệ 38% các vụ IPO của toàn châu Á...

Tiềm năng và cơ hội phát triển kinh tế của khu vực ASEAN đã được lãnh đạo các quốc gia trong khu vực cũng như các nước trên thế giới đánh giá cao và việc hình thành một cộng đồng kinh tế khu vực đã được đặt ra từ lâu.

Trong Chiến lược phát triển ASEAN đến năm 2020 (ký cam kết năm 2003), lãnh đạo các quốc gia thành viên xác định phát triển khu vực ASEAN dựa trên ba trụ cột chính là Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC). Đến năm 2007, lãnh đạo các quốc gia trong

khu vực đã thống nhất thành lập AEC vào năm 2015.

Mục tiêu của AEC là tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất cho các quốc gia thành viên ASEAN. AEC sẽ thúc đẩy tốc độ luân chuyển hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề trong khu vực được tự do và nhanh hơn; Phát triển kinh tế một cách công bằng, thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao, hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu; Hàng rào thuế quan và phi thuế quan sẽ từng bước bị xóa bỏ; Các nhà đầu tư ASEAN sẽ được tự do đầu tư vào tất cả mọi lĩnh vực trong khu vực; Chuyên gia và lao động có tay nghề sẽ được luân chuyển tự do trong khu vực; Những thủ tục hải quan và thương mại khi được tiêu chuẩn hóa hài hòa và đơn giản góp phần làm giảm chi phí giao dịch; Thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất mang lại lợi ích cho các ngành công nghiệp ưu tiên tham gia hội nhập như: nông nghiệp, hàng không (vận chuyển bằng đường hàng không), ô tô, điện tử, ngư nghiệp, chăm sóc sức khỏe, cao su, dệt may và thời trang, du lịch, ngành công nghiệp gỗ và các dịch vụ logistics khác...

Các quy định khung của AEC được xây dựng tập trung vào sự phát triển của các DN vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy năng lực cạnh tranh bằng cách lợi thế hóa phương pháp tiếp cận thông tin, tài chính, kỹ năng, phát triển nguồn nhân lực và công nghệ. Những quy định này sẽ lấp đầy khoảng cách giữa các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy hội nhập kinh tế của: Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam; Cho phép các nước thành viên cùng hướng tới một mục tiêu chung và đảm bảo tất cả các quốc gia này đều có được lợi ích công bằng trong quá trình



hội nhập kinh tế. Mặt khác, AEC cũng hướng tới mục tiêu tạo dựng một khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng và ổn định. Theo đó, khu vực này sẽ ưu tiên 6 yếu tố chủ chốt là: chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thuế khóa và thương mại điện tử. ASEAN cam kết thúc đẩy văn hóa cạnh tranh công bằng thông qua việc ban hành các chính sách và luật cạnh tranh, đảm bảo sân chơi bình đẳng trong ASEAN và hiệu quả kinh tế khu vực ngày càng cao... Từ đó tạo động lực chính để AEC tiến đến cạnh tranh thành công trên thị trường toàn cầu.

... Rộng mở đối với Việt Nam

Khi AEC đi vào hoạt động sẽ đón nhận cơ hội từ một thị trường mở cửa ở mức độ cao, rộng lớn và thống nhất cho các cơ sở sản xuất, người bán và tiêu thụ sản phẩm. Thị trường dịch vụ sẽ mở ra cơ hội lớn cho hơn 30% DN Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ thâm nhập vào 10 nước trong Cộng đồng. Đặc biệt, trong thị trường chung AEC có 12 ngành công nghiệp được ưu tiên hội nhập gồm: Sản phẩm từ nông nghiệp, hàng không (vận tải hàng không), ô tô, điện tử ASEAN, thủy sản, y tế, các sản phẩm cao su, dệt may và may mặc, du lịch, các sản phẩm gỗ và dịch vụ logistics cũng như thực phẩm, nông lâm sản. Ngoài ra, DN còn có thể tận dụng những hiệp định thương mại tự do (FTA) mà ASEAN đã ký kết với Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc, New Zealand như ưu đãi thuế quan 0%, cũng như Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP) sắp xây dựng.

Từ trước đến nay, DN Việt Nam chỉ bán sản phẩm sang các nước Lào, Campuchia, Myanmar... Khi AEC ra đời, các sản phẩm của Việt Nam sẽ dễ dàng vào thị trường các nước khó tính trong khối như: Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia... Đây cũng là cơ hội để DN Việt Nam tự đổi mới chính mình, nâng cao về nguồn lực con người, nguồn lực vốn, nguồn lực điều hành, quản trị của DN. Việt Nam sẽ có cơ hội thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài hơn, đặc biệt là từ các nước có nền kinh tế phát triển cao hơn như Singapore, Indonesia...

ASEAN hiện là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam và là động lực giúp nền kinh tế nước ta duy trì tốc độ tăng trưởng và xuất khẩu trong nhiều năm qua. So với năm 2002, thương mại hai chiều Việt Nam – ASEAN năm 2014 đã tăng khoảng 5 lần; chiếm trên 20% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước. Giai đoạn 2002-2014, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt

Nam sang ASEAN đạt trên 28%/năm và nhập khẩu đạt trên 27%/năm. Khi AEC được thành lập, các DN Việt Nam có thể bán hàng sang ASEAN gần như bán hàng trong nước với mức thuế suất lùi dần về 0%. Bên cạnh đó, các thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục thông quan sẽ đỡ rườm rà hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho DN.

Cơ hội lớn nhất mà Việt Nam có thể nhận được sau khi AEC được hình thành chính là khả năng thu hút đầu tư từ các nền kinh tế lớn và phát triển. Việc xây dựng một ASEAN thống nhất sẽ giúp các nhà đầu tư nhìn nhận ASEAN như một sân chơi chung, một công xưởng chung với nguồn nhân lực có kỹ năng và chi phí rẻ. AEC cũng sẽ giúp Việt Nam cải thiện tốt hơn môi trường kinh doanh từ thủ tục hải quan, thủ tục hành chính tới việc tạo ra các ưu đãi đầu tư. Thu hút đầu tư nhiều hơn đồng nghĩa với

Khi AEC ra đời, các sản phẩm của Việt Nam sẽ dễ dàng vào thị trường các nước khó tính trong khối như: Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia... Đây cũng là cơ hội để DN Việt Nam tự đổi mới chính mình, nâng cao về nguồn lực con người, nguồn lực vốn, nguồn lực điều hành, quản trị của DN.

quá trình chuyển giao công nghệ diễn ra nhanh và tích cực hơn; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp; tạo đà cho nền kinh tế Việt Nam phát triển công bằng với các quốc gia khác.

Một số thách thức đặt ra

Cùng với những thuận lợi lớn khi AEC ra đời, nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức trong cạnh tranh, Việt Nam đứng trước sức ép rất lớn về cải cách thể chế, tái cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh, trong bối cảnh ASEAN nhẩy vọt từ nấc Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) lên nấc thang cao hơn là AEC.

So với một số nước trong khu vực, hiện nay thể chế kinh tế thị trường của Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện, đặc biệt trong chính sách thương mại quốc tế. Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm đối phó với các rào cản kỹ thuật mà các đối tác thương mại dựng nên nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Rào cản phi thuế quan là trở ngại lớn vì đi đôi với xóa bỏ hàng rào thuế quan, các nước sẽ tìm cách dựng các rào cản phi thuế để bảo vệ sản xuất trong nước. Ví dụ, một tỷ lệ cao của nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp ô tô phải chịu các biện pháp phi thương mại như thuế bổ sung và chi phí, cũng như

các quy chuẩn kỹ thuật (Singapore áp đặt), cấp giấy phép nhập khẩu tự động (Brunei và Malaysia sử dụng) và nhập khẩu không tự động cấp giấy phép (Indonesia và Philippines sử dụng). AEC chỉ là điểm khởi đầu trong nỗ lực loại bỏ rào cản phi thuế quan và đây sẽ là quá trình lâu dài...

Hiện nay, trình độ phát triển của Việt Nam còn thấp so với một số nước như: Singapore, Malaysia, Thái Lan... do vậy, sức ép đuổi kịp các nước đặt ra với Việt Nam là rất lớn. Xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam do Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) công bố cho năm 2014-2015 ở mức rất thấp. Nền quản lý hành chính lạc hậu, nhiều thủ tục rườm rà gây ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh tăng, chi phí của DN Việt Nam. Thực tế này cho thấy, cải cách thể chế, tái cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và năng lực cạnh tranh đang là thách thức đặt ra cho Việt Nam khi gia nhập AEC.

Trong bối cảnh hội nhập, các nước sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa của Việt Nam nhưng đồng thời Việt Nam cũng phải mở cửa cho hàng hóa cạnh tranh của các nước. Những DN có lợi thế xuất khẩu sẽ ngày càng lớn mạnh hơn, trong khi DN có khả năng cạnh tranh yếu đối với hàng hóa nhập khẩu sẽ gặp thách thức nghiêm trọng. Hiện nay, đa số DN của Việt Nam là DN nhỏ, năng lực cạnh tranh hạn chế, bước vào “sân chơi” AEC, các DN Việt Nam đối mặt không ít khó khăn, thách thức.

Đối với lĩnh vực lao động, việc làm, Việt Nam

cũng đứng trước những cơ hội và thách thức lớn. Để thực hiện cam kết có tính mới và đột phá về “tự do dịch chuyển của lao động có chứng chỉ đào tạo”, 10 nước ASEAN đã thống nhất công nhận giá trị tương đương của chứng chỉ đào tạo của mỗi nước thành viên với 8 loại nghề nghiệp: bác sỹ, nha sỹ, hộ lý, kỹ sư, kiến trúc sư, kiểm toán viên, giám sát viên và nhân viên du lịch. Về lý thuyết, khi gia nhập AEC, Việt Nam có thể đẩy mạnh xuất khẩu lao động sang các nước trong khu vực, bởi Việt Nam có lợi thế về nguồn lao động trẻ đông đảo, khéo tay, học nhanh và làm việc chăm chỉ, có thể cạnh tranh với các nước trong khu vực về lao động phổ thông. Tuy nhiên, lao động Việt Nam có nhược điểm là ý thức kỷ luật lao động thấp sẵn sàng chuyển việc nếu được hứa hẹn tiền lương cao hơn nơi đang làm. Trình độ chuyên môn và kỹ năng của lao động trong nước đa số chưa cao. Do vậy, lao động có tay nghề cao từ các nước ASEAN-6 phát triển hơn cũng có thể tràn vào Việt Nam và gây nhiều hệ lụy về xã hội. Thực tế này đòi hỏi Chính phủ, DN và người dân Việt Nam phải có sự thuận bị tốt để đối phó các thách thức về dịch chuyển lao động từ AEC.

Giải pháp vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội

Trước những cơ hội lớn từ AEC, nếu Việt Nam không tận dụng được sẽ có nguy cơ chịu những tác động không thuận của quá trình này như: thâm hụt thương mại đối với khối lớn hơn; nhập khẩu lớn dẫn đến thất thu thuế trong khi đó xuất khẩu không tăng bao nhiêu, sức hấp dẫn đối với đầu tư nước ngoài sẽ bị giảm sút... Để khắc phục những hạn chế trên, tận dụng tốt thời cơ, Việt Nam cần tính đến các giải pháp cho từng lĩnh vực khi tham gia hội nhập AEC. Theo đó các giải pháp cần được dựa trên cơ sở cụ thể như:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC). Đây phải được coi như một quá trình mang tính liên tục, thực hiện CCHC với phương châm “từng bước một”, “học thông qua làm” và “tiếp cận bằng cách mò mẫm” là tương đối phù hợp đối với các tình huống và điều kiện kinh tế của Việt Nam. Các nội dung CCHC không nên quá tham vọng, năng lực của nền hành chính là quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện CCHC. Trong quá trình CCHC tiếp theo, Việt Nam cần một tầm nhìn và cách tiếp cận hệ thống động. Để đương đầu với các vấn đề này, quản lý một cách chủ động và hiệu quả các thay đổi tiếp theo trong tương lai, Chính phủ và từng chính quyền địa phương cần huy động được trí tuệ, sự cam kết và nguồn lực của các bên liên

BẢNG XẾP HẠNG VỀ THỂ CHẾ CỦA VIỆT NAM		
Chỉ tiêu	Xếp hạng trên 144 nước	Điểm số (1-7 là cao nhất)
Thể chế	92	3,5
Thể chế công	85	3,5
Luật về sở hữu	104	3,4
Chi phí ngoài pháp luật và đút lót cho xuất, nhập khẩu	109	3,2
Chi phí ngoài pháp luật và đút lót cho nộp thuế hàng năm	121	2,6
Chi phí ngoài pháp luật và đút lót để nhận được kết quả tư pháp thuận lợi	104	3,5
Hiệu quả của Chính phủ	117	2,9
Gánh nặng của Chính phủ	91	3,2
Gánh nặng của quy định của Chính phủ	101	3,1
Tính minh bạch của quá trình soạn thảo chính sách của Chính phủ	116	3,5

Nguồn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới



quan. Điều này đòi hỏi các ngành, các địa phương phải có sự phối hợp đồng bộ, khắc phục sự thiếu hụt về nguồn lực, năng lực để giải quyết các vấn đề. Tính chất động trong tiếp cận hệ thống động đòi hỏi Chính phủ cần tính tới yếu tố “thời thế” của bối cảnh để thay đổi phương thức điều hành quốc gia theo cách “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.

Thứ hai, huy động tốt hơn các nguồn lực từ xã hội. Trong tính hệ thống của nó, hành chính công Việt Nam cần đảm bảo tính nhất quán, tính trọng tâm, trọng điểm, có ưu tiên và mang tính thích ứng trong quá trình điều hành. Với hành chính công, lòng dân và tín nhiệm sẽ không chỉ quyết định sự thành bại của hành chính mà còn quyết định sự tồn vong của một dân tộc. Vì vậy, Chính phủ có thể thí điểm mời các nhà kinh doanh thành đạt vào các vị trí hoạch định chính sách trong các bộ, ngành để “thay máu” phần nào tính quan liêu và khép kín của hệ thống hành chính và tận dụng tinh thần sáng tạo, đổi mới của họ; tổ chức luân chuyển cán bộ, công chức sang khu vực kinh doanh (tư nhân), đồng thời, tham khảo kinh nghiệm lãnh đạo DN tư nhân sang làm việc các cơ quan hoạch định chính sách - có thời hạn, có giới hạn địa chỉ, có nguyên tắc chặt chẽ. Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cần bổ sung nội dung phân tích chi phí- lợi ích của chính sách; làm rõ hơn, làm chặt hơn các chế tài bồi thường khi có sai phạm trong quản lý, điều hành, nhấn mạnh bồi hoàn vật chất, tài chính cho nhân dân và tổ chức (đây cũng là cách để tránh lạm quyền và chống tham nhũng). Mặt khác, cần quản lý thực thi tốt và nâng cao trách nhiệm giải trình; điều chỉnh quy mô khu vực công, trong đó san sẻ trách nhiệm cung ứng sang khu vực tư nhân gắn với tăng cường năng lực cho khu vực tư nhân; đồng thời, cần duy trì động lực và nhiệt huyết làm việc.

Thứ ba, tăng cường hiệu quả của cung ứng đầu vào cho sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là tăng cường hiệu quả của các ngành cung ứng đầu vào cho sản xuất và dịch vụ như giao thông vận tải, điện lực, viễn thông, tài chính và ngân hàng để toàn bộ nền kinh tế có được đầu vào sản xuất và dịch vụ với chi phí thấp hơn và chất lượng cao hơn.

Thứ tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN. Đây là vấn đề quan trọng, đặc biệt là các DN nhà nước/tư nhân hoạt động trong 12 lĩnh vực ưu tiên của AEC. Theo đó, cần tập trung cải tổ bộ máy điều hành, nâng cao trình độ sản xuất kinh doanh của các DN nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và ưu đãi cho các DN tư nhân để có thể cạnh tranh với các DN trong khối ASEAN.

Thứ năm, tận dụng cơ hội trong 12 lĩnh vực ưu tiên, tránh đối đầu cạnh tranh trực tiếp với những đối thủ mạnh nhất trong ASEAN mà nên tận dụng cơ hội hợp tác kinh doanh, xây dựng liên minh chiến lược để “vừa làm, vừa trưởng thành” trước khi hội nhập thị trường toàn cầu. Nhìn rộng ra, các DN Việt Nam cần có chiến lược xây dựng quan hệ đối tác với các tập đoàn xuyên quốc gia hàng đầu trên thế giới, trên nguyên tắc yếu - mạnh bổ sung cho nhau, trước hết trên 12 lĩnh vực ưu tiên của tiến trình AEC.

Thứ sáu, thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng. Cần có một mạng lưới cơ sở hạ tầng (cứng và mềm) xuyên ASEAN thông qua kêu gọi đầu tư và tài trợ để phát triển đồng bộ mạng lưới vận tải, thông tin, giao dịch an toàn giữa các thành viên và với thế giới. Các DN cũng sẽ phải đối mặt với những thách thức không nhỏ khi AEC có hiệu lực. Cạnh tranh về hàng hóa, dịch vụ và đầu tư sẽ gay gắt hơn; phải đối mặt với các biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu về chất lượng hàng hóa cũng như các phương thức

So với năm 2002, thương mại hai chiều Việt Nam – ASEAN năm 2014 tăng khoảng 5 lần; chiếm trên 20% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước. Giai đoạn 2002-2014, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang ASEAN đạt trên 28%/năm và nhập khẩu đạt trên 27%/năm.

kinh doanh ngày càng cao. Nếu không cạnh tranh tốt, một số ngành, sản phẩm sẽ phải thu hẹp sản xuất; thậm chí rút khỏi thị trường.

Thứ bảy, liên kết để phát triển. Khi AEC thành lập, dự báo sẽ có nhiều DN nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, họ sẽ thâm nhập và “xén” bớt thị phần nội địa của DN Việt. Muốn cạnh tranh được thì phải nâng cao sức mạnh bằng việc liên kết với nhau, tăng cường trao đổi, đối thoại với các cơ quan chính phủ, hiệp hội để kịp nắm bắt những thông tin, chính sách đồng thời phản ánh những khó khăn trở ngại để các cơ quan chức năng kịp thời có những điều chỉnh phù hợp với thực tế.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2014: Những ràng buộc đối với tăng trưởng của VEPR;
2. Tài liệu Hội thảo “Hướng tới cộng đồng kinh tế ASEAN và một số gợi ý chính sách đối với Việt Nam” – Ban Kinh tế Trung ương năm 2014;
3. Tài liệu Hội thảo “Phổ biến về AEC và các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam tham gia” – Bộ Công Thương và Dự án EUMUTRAP;
4. <http://www.trungtamwto.vn>; <http://www.moit.gov.vn>; tapchitaichinh.vn...